

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17 – 6 – 2020

V/v: *Kiến xin ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Quang Lương

Ông Trần Xuân Văn

*Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 17/6/2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 về việc “Kiến xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Quỳnh N; sinh năm: 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NH, xã NT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T; sinh năm: 1986; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1 tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân:*

\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/02/2020, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị Quỳnh N trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2015 tại UBND xã NT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, cách suy nghĩ và nhiều vấn đề khác đặc biệt là lúc chị vừa sinh con. Trong thời gian đó anh T còn đánh chị mấy lần. Mặc dù đã

có hai gia đình nội ngoại đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, đến nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được, vợ chồng không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa anh T không quan tâm đến vợ con, bỏ mặc tất cả con cái cho vợ vì vậy việc chung sống chỉ làm khổ và mệt mỏi cả hai bên; chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nên nguyện vọng mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

\* Tại bản tự khai, qua các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Quỳnh N có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2015 tại UBND xã NT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Nhưng quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau một thời gian vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, cách suy nghĩ khác nhau. Anh thừa nhận có đánh chị N hai lần, nhưng việc bỏ mặc con cái là không đúng và anh cho rằng vì hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, chị N và các con về ngoại sinh sống lúc anh ra nhà ngoại thì không cho gặp nên anh không thể gần các con. Vợ chồng không có tiếng nói chung nên không gặp nhau để nói chuyện được, từ đó không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, mong Tòa án giải quyết.

- *Về nuôi con chung*: Chị N và anh T cùng khai có 02 con chung: cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày: 06/9/2016, cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 21/8/2018.

+ Tại bản tự khai và các phiên hòa giải ý kiến chị N trình bày: Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu Nguyễn Diệu H và cháu Nguyễn Tiến Đ vì hiện nay hai con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, chị không muốn tách hai con và chị yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng cho hai con.

+ Tại bản tự khai và các phiên hòa giải ý kiến anh T trình bày: Mặc dù hiện nay hai con chung đang sống với mẹ. Nhưng nguyện vọng sau khi ly hôn, anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu H, còn cháu Nguyễn Tiến Đ giao cho mẹ là chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh cũng có công việc ổn định sẽ đảm bảo cuộc sống cho con. Mặt khác vì là hai con chung nên anh cho rằng bố mẹ nên có trách nhiệm mỗi người nuôi một đứa, và anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị N, anh T thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành các phiên hòa giải. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải ngày 14/5/2020 và ngày 25/5/2020 anh chị chưa thống nhất được các mối quan hệ, Tòa án đã lập biên bản hòa giải không thành. Vụ án thuộc trường hợp

hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Quỳnh N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Nguyễn Hữu T có địa chỉ cư trú: Tổ 1 tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hữu T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2015 tại UBND xã NT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2015, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N và anh T đều thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, cách suy nghĩ khác nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại các buổi hòa giải ngày 14/5/2020 và ngày 25/5/2020 anh chị đều xét thấy tình cảm không còn thương yêu nhau nữa nên anh T đồng ý ly hôn với chị N và được Tòa án ghi nhận. Từ những điều trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung:

Chị Như và anh Trường cùng khai có 02 con chung: cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày: 06/9/2016 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 21/8/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên hòa giải ngày 14/5/2020 và ngày 25/5/2020: Chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Diệu H và cháu Tiến Đ vì hiện nay hai con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, chị không muốn tách hai con và chị yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng cho hai con. Anh T cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu H, còn cháu Tiến Đ giao cho mẹ là chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh cũng có công việc, thu nhập ổn định sẽ đảm bảo cuộc sống cho con. Mặt khác vì là hai con chung nên anh cho rằng bố mẹ nên có trách nhiệm mỗi người nuôi một đứa.

Xét yêu cầu về nuôi con chung Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của anh chị là chính đáng. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu H và cháu Tiến Đ; anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu H, giao cháu Tiến Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh của các bên nếu giao cả hai con cho chị N hoặc anh T nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các cháu, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Mặt khác, hiện nay công việc của anh chị ai cũng ổn định, có thu nhập nên có thể đảm bảo cuộc sống sau này cho các con cả về vật chất lẫn tinh thần. Hiện nay cháu Tiến Đ đang còn nhỏ (gần 03 tuổi) nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ sẽ thuận lợi trong việc nuôi dưỡng cháu, nên giao cháu Tiến Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Diệu H (đã gần 4 tuổi) cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc các cháu. Do đó, cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến Đ và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu H là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai cản trở.

[4] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị N, anh T thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006365 ngày 28/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hữu T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày: 06/9/2016 cho anh Nguyễn Như T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 21/8/2018 cho chị Ngô Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và sau khi ly hôn chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về án phí:*

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006365 ngày 28/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Các Hội thẩm nhân dân)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Văn Trương Quang Lương**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**







